

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 157/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Đỗ Ngọc Tài L**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ 36, khóm 4, P C, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Chị **Trần Thị Ngọc N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số nhà 529, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị N kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 112, ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân P C, thành phố C, tỉnh Đ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống khác biệt. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, nhưng cuối cùng vẫn không thể hòa hợp. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, thời gian ly thân không hàn gắn tình cảm. Nay anh L và chị N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Trần Ngọc Diễm Y, sinh ngày 22/6/2015 và Đỗ Duy H, sinh ngày 04/10/2020, hai con chung đang sống với chị N. Anh L và chị N thỏa thuận thống nhất chị Trần Thị Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc N không yêu cầu anh Đỗ Ngọc Tài L cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3]. Về tài và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí việc dân sự: Anh L và chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Tài L và chị Trần Thị Ngọc N thống nhất thuận tình ly hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 112, ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân P C, thành phố C, tỉnh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Trần Ngọc Diễm Y, sinh ngày 22/6/2015 và Đỗ Duy H, sinh ngày 04/10/2020, hai con chung đang sống với chị N. Chị Trần Thị Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc N không yêu cầu anh Đỗ Ngọc Tài L cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Anh Đỗ Ngọc Tài L và chị Trần Thị Ngọc N tự nguyện chịu 300.000 đồng. Lệ phí được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0006793, ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.